

Một số biện pháp bồi dưỡng học sinh giỏi môn Tập làm văn

lớp 4

1. MỞ ĐẦU

Trong lịch sử phát triển của nhân loại, ở bất kỳ thời đại nào, quốc gia nào con người luôn là động lực của sự phát triển xã hội, mà động lực tiên phong thúc đẩy sự phát triển nhanh và bền vững là do những người tài, những người có trí tuệ tạo ra. Nhân tài, nhất là các thiên tài có vai trò hết sức quan trọng trong việc phát triển kinh tế – xã hội. Vấn đề đào tạo, bồi dưỡng nhân tài từ lâu đã được xã hội quan tâm. Đặc biệt bước vào thế kỷ của nền văn minh trí tuệ, thế kỷ mà “cạnh tranh chất xám” sẽ diễn ra ngày càng gay gắt thì nhiều nước trong khu vực và trên thế giới lại càng quan tâm tới chiến lược nhân tài, đầu tư cho giáo dục, đầu tư cho việc đào tạo nhân tài và coi trọng nhân tài là chiến lược quyết định cho sự phồn thịnh của đất nước.

Mục tiêu “Nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài” ở nước ta đã được cụ thể hoá trong nhiều văn kiện của Đảng và Nhà nước. Thực hiện mục tiêu đó, các nhà trường Tiểu học của chúng ta đang cố gắng hướng đến sự phát triển tối đa những năng lực tiềm tàng trong mỗi học sinh. Ở các trường tiểu học hiện nay, đồng thời với nhiệm vụ phổ cập giáo dục tiểu học, nâng cao chất lượng đại trà, việc chăm lo bồi dưỡng học sinh giỏi đang được nhiều cấp bộ chính quyền và nhân dân địa phương quan tâm nhưng nguyên nhân sâu xa nhất đó chính là thực hiện mục tiêu giáo dục mà Đảng và Nhà nước đã đề ra. Bồi dưỡng học sinh giỏi ở tiểu học là nền móng cho chiến lược đào tạo người tài của đất nước. Vì vậy, phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi ở cấp tiểu học là việc làm cần thiết và có ý nghĩa.

Trong số các môn học ở tiểu học, phân môn Tập làm văn có tầm quan trọng nhất định. Nó rèn luyện cho học sinh các kỹ năng sản sinh ra văn bản (nói và viết), là phân môn có tính tổng hợp, sáng tạo, thực hành và thể hiện được đậm nét dấu ấn cá nhân. Nội dung chương trình tập làm văn của lớp 4 khá phong phú, học sinh được học một số loại văn như: Kể chuyện, miêu tả, viết thư và

một số loại văn bản khác (trao đổi ý kiến, giới thiệu hoạt động, báo cáo thống kê, thuyết trình tranh luận...). Dạy tập làm văn lớp 4 nhằm trang bị kiến thức và rèn luyện các kỹ năng làm văn; góp phần cùng các môn học khác mở rộng vốn sống, rèn luyện tư duy lô-gíc, tư duy hình tượng, bồi dưỡng tâm hồn, cảm xúc thẩm mỹ, hình thành nhân cách cho học sinh.

Vì vậy, công tác bồi dưỡng học sinh giỏi phân môn Tập làm văn lớp 4 cần được quan tâm và chú ý đặc biệt. Để có được các thành quả về giáo dục học sinh nói chung hay những thành tích cao của học sinh giỏi nói riêng, các nhà trường phải có sự quan tâm, chú ý từ các buổi học hằng ngày. Việc giáo dục học sinh hằng ngày cũng như hình thức tổ chức phải phong phú và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý học sinh mới đem lại hiệu quả trong giáo dục.

Có thể nói, bàn đến việc dạy Tiếng Việt nói chung và dạy tập làm văn nói riêng theo tinh thần đổi mới phương pháp, không áp đặt, không làm thay, chỉ gợi mở để học sinh sắp xếp ý, viết câu, lập dàn bài, giáo viên thường gặp khó khăn, kết quả học tập của học sinh còn nhiều hạn chế. Việc bảo tồn phát huy sự giàu đẹp, trong sáng của Tập làm văn nếu không được chú trọng sẽ khiến các em giảm bớt hứng thú với việc tìm hiểu và trau dồi vốn từ ngữ của mình. Đây là thực trạng rất phổ biến ở các lớp học, nhất là các lớp ở vùng khó khăn về điều kiện sống, phương tiện, cơ sở vật chất. Từ thực trạng này cũng như đề ra những biện pháp nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và giúp các em học sinh lớp 4 học tập tốt hơn phân môn này, tôi xin đưa ra đề tài nghiên cứu “ Một số biện pháp bồi dưỡng học sinh giỏi môn Tập làm văn lớp 4 trường tiểu học Quảng Tiến.”

2. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu đề tài này, mục đích của tôi nhằm:

Góp phần làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận và thực tiễn của việc dạy học.

Đề xuất một số biện pháp bồi dưỡng học sinh giỏi môn tập làm văn lớp 4 trường tiểu học Quảng Tiến.

3. Phạm vi nghiên cứu

Đối tượng: Học sinh lớp 4 trường Tiểu học Quảng Tiến.

Nội dung: Xây dựng và triển khai một số biện pháp bồi dưỡng môn tập làm văn cho học sinh lớp 4.

4. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Tìm hiểu cơ sở lý luận của vấn đề nghiên cứu.
- Tìm hiểu cơ sở thực tiễn của vấn đề nghiên cứu.
- Đề xuất một số biện pháp bồi dưỡng học sinh giỏi môn Tập làm văn lớp 4 trường tiểu học Quảng Tiến.

5. Phương pháp nghiên cứu

a) Phương pháp nghiên cứu tài liệu

Đọc, phân tích các tài liệu có liên quan đến phương pháp dạy tập làm văn từ đó hệ thống và khái quát hóa các khái niệm làm cơ sở cho đề tài.

b) Phương pháp thực tiễn.

- Phương pháp điều tra chất lượng học tập phân môn tập làm văn của học sinh lớp 4 trong nhà trường.
- Phương pháp quan sát hoạt động dạy và học của giáo viên và học sinh trên lớp.

Cấu trúc tiểu luận

Ngoài phần mở đầu, phần kết luận nội dung chính của tiểu luận gồm:

Chương 1: Cơ sở lý luận và thực tiễn của vấn đề nghiên cứu.

Chương 2: Một số biện pháp bồi dưỡng học sinh giỏi môn Tập làm văn lớp 4 trường Tiểu học Quảng Tiến.

CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

Cơ sở lý luận

Trong công cuộc đổi mới hiện nay, sự phát triển Công nghiệp hoá – hiện đại hoá đất nước cần phải có những con người năng động, sáng tạo, tự lực, tự cường. Nhu cầu này đòi hỏi phải có sự điều chỉnh mục tiêu, nội dung Chương

trình bậc Tiểu học một cách phù hợp. Nhìn từ phía khoa học và công nghệ thì đây là thời đại văn minh thông tin với nền kinh tế dựa trên tri thức. Thời đại văn minh mới này là một bước phát triển vượt bậc so với thời đại văn minh nông nghiệp với nền kinh tế dựa trên khoáng sản là chính. Những đặc điểm chủ yếu của thời đại văn minh thông tin có thể tóm tắt trong bốn yếu tố: Thông tin – Tri thức trở thành tài nguyên quan trọng nhất. Khoa học – Công nghệ trở thành lực lượng sản xuất và trực tiếp. Hàm lượng trí tuệ trong từng sản phẩm ngày càng tăng và cuối cùng là máy tính cá nhân và Internet là phương tiện lao động phổ biến nhất và có hiệu quả nhất.

Hình thành và phát triển ở học sinh các kỹ năng sử dụng Tiếng Việt: nghe, nói, đọc, viết để học tập và giao tiếp trong các môi trường hoạt động của lứa tuổi, thông qua việc dạy và học Tiếng Việt góp phần rèn luyện các thao tác của tư duy. Cung cấp cho học sinh những kiến thức sơ giản về Tiếng Việt và những hiểu biết sơ giản về xã hội, tự nhiên, con người, về văn hóa, văn học Việt Nam và nước ngoài.

Học Tiếng Việt, học sinh được trang bị những kiến thức cơ bản và tối thiểu cần thiết giúp các em hòa nhập với cộng đồng và phát triển cùng với sự phát triển của xã hội. Cùng với môn Toán và một số môn khác, những kiến thức của môn Tiếng Việt sẽ là những hành trang trên bước đường đưa các em đi khám phá, tìm hiểu, nghiên cứu thế giới xung quanh và kho tàng tri thức vô tận của loài người. Trong đó phân môn Tập làm văn là phân môn thực hành, tổng hợp của tất cả các phân môn thuộc môn Tiếng Việt (tập đọc, luyện từ và câu, chính tả, kể chuyện). Chính vì thế, việc dạy và học Tập làm văn là vấn đề luôn cần có sự đổi mới. Không thể cứ áp dụng mãi phương pháp học hôm qua vào hôm nay và mai sau.

Mục tiêu của giáo dục Tiểu học đặt ra là: “ Giúp học sinh hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển đúng đắn và lâu dài về đạo đức, trí tuệ, phẩm chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản để học sinh tiếp tục học trung học cơ sở ”.

Tập làm văn là một trong những phân môn có vị trí quan trọng của môn Tiếng Việt. Phân môn này đòi hỏi học sinh phải vận dụng những kiến thức tổng hợp từ nhiều phân môn trong môn Tiếng Việt. Để làm được một bài văn không những học sinh phải sử dụng cả bốn kỹ năng: nghe – nói – đọc – viết mà còn phải vận dụng các kỹ năng về Tiếng Việt, về cuộc sống thực tiễn.

Phân môn Tập làm văn rèn cho học sinh tạo lập văn bản, góp phần dạy học sinh sử dụng Tiếng Việt trong đời sống sinh hoạt. Vì vậy Tập làm văn là phân môn có tính tổng hợp, có liên quan mật thiết đến các môn học khác.

Trong quá trình dạy một tiết Tập làm văn, để đạt mục tiêu đề ra ngoài phương pháp của thầy, học sinh cần phải có vốn kiến thức ngôn ngữ về đời sống thực tế. Học tốt Tập làm văn sẽ giúp học sinh học tốt các môn học khác đồng thời giáo dục các em những tình cảm lành mạnh, trong sáng, rèn luyện khả năng giao tiếp và góp phần đặc lực vào việc giữ gìn, phát huy sự trong sáng của Tiếng Việt, hình thành nhân cách con người Việt Nam.

1.1. Ý nghĩa của việc nâng cao chất lượng dạy Tập làm văn lớp 4.

Theo chiến lược mà Đảng đã vạch ra đường hướng rất đúng đắn là “ Nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài”, nhà trường của chúng ta là hướng đến phát triển tối đa những năng lực còn tiềm ẩn trong mỗi học sinh. Ở trường Tiểu học, đồng thời với nhiệm vụ phổ cập giáo dục Tiểu học, việc chăm lo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng học tập cho học sinh góp phần đào tạo nhân tài cho đất nước được xem là một nhiệm vụ cần thiết và quan trọng.

Các kết quả nghiên cứu cho thấy số học sinh được xem là phát triển(có năng lực nhận thức, tư duy, vốn sống,...) chiếm từ 5- 10% trong tổng số học sinh đến trường. Đồng thời những con số thống kê cũng cho thấy, các tài năng xuất hiện từ rất sớm, hơn 1/3 những người được xem là tài năng đã là những thần đồng khi chưa đầy 10 tuổi. Vì vậy, trên thế giới, người ta luôn quan tâm đến việc phát hiện và bồi dưỡng nhân tài ngay từ những năm tháng đứa trẻ còn nhỏ tuổi. Ở nước ta, từ nhiều năm nay, vấn đề này cũng đã được quan tâm. Bên cạnh bộ sách giáo khoa môn Tiếng Việt ở Tiểu học, chúng ta còn có bộ sách Tiếng Việt nâng cao, những bài văn hay...nhằm giúp học sinh nâng cao kiến

thức tiếng việt, đặc biệt là kĩ năng làm văn ở bậc Tiểu học. Đồng thời với việc thực hiện nhiệm vụ phát hiện và bồi dưỡng nhân tài cho đất nước, bồi dưỡng nâng cao chất lượng dạy làm văn trong môn Tiếng Việt còn có tác dụng thúc đẩy phong trào thi đua dạy tốt – học tốt. Việc nâng cao chất lượng giảng dạy có tác dụng tích cực trở lại đối với giáo viên. Để có thể bồi dưỡng học sinh, người giáo viên luôn phải tự học hỏi, tự bồi dưỡng kiến thức để nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực sư phạm cũng như bồi dưỡng lòng yêu nghề, tinh thần tận tâm với công việc.

Nhìn chung, nhiều năm nay, nhà trường chúng ta đã chú ý đến việc nâng cao chất lượng môn học này nhưng chưa tạo cho công việc này những điều kiện đầy đủ. Trên thực tế việc giải quyết mối quan hệ giữa giáo dục toàn diện và bồi dưỡng nâng cao chất lượng cho học sinh còn nhiều lúng túng. Đặc biệt việc bồi dưỡng nâng cao chất lượng dạy tập làm văn trong môn Tiếng Việt 4 càng gặp nhiều khó khăn hơn bởi nhiều lý do: Về phía phụ huynh và học sinh, số học sinh có hứng thú học tập làm văn ít hơn học môn toán, số lượng phụ huynh học sinh có nguyện vọng cho con được bồi dưỡng phân môn làm văn ít hơn môn toán. Về phía giáo viên, kỹ năng làm văn (ngôn ngữ giao tiếp), khả năng tư duy nghệ thuật còn nhiều hạn chế. Số giáo viên có kinh nghiệm dạy tập làm văn trong môn Tiếng Việt còn ít. Thêm nữa, do kiến thức cơ bản về Tiếng Việt bị hao mòn nhiều, hoặc ít được rèn luyện kỹ năng này khi còn học ở tại nhà trường nên việc tiếp thu môn học cũng bị hạn chế. Nhiều học sinh thực sự lúng túng khi phải bắt tay vào xây dựng dàn ý, viết một đoạn văn bản, ghi ý chính và tóm tắt văn bản, chữa lỗi dùng từ, đặt câu,... bằng tiếng mẹ đẻ của mình.

1.2. Nhiệm vụ của việc bồi dưỡng nâng cao chất lượng dạy học Tập làm văn lớp 4

Mục tiêu của việc bồi dưỡng nâng cao chất giảng dạy tập làm văn không phải để tạo ra các nhà văn, nhà ngôn ngữ học mặc dù trên thực tế, trong số những học sinh nhận thức khá về phân môn này, sẽ có những em trở thành những tài năng văn học và ngôn ngữ học. Mục tiêu chính của việc làm này là bồi dưỡng lẽ sống, tâm hồn, khả năng tư duy và năng lực ngôn ngữ, cảm thụ văn chương

cho học sinh, góp phần hình thành nhân cách con người Việt Nam hiện đại. Góp phần phát triển bốn kỹ năng sử dụng Tiếng Việt cho học sinh. Các hoạt động dạy học phân môn tập làm văn rất gần với cuộc sống thực, do đó các kỹ năng nghe – nói – đọc – viết được vận dụng, rèn luyện và nâng cao, cải tiến kiến thức Tiếng Việt được kiểm nghiệm trong thực tiễn giúp học sinh hiểu rõ hơn, sâu hơn. Góp phần khơi dậy, nuôi dưỡng hứng thú học tập môn Tiếng Việt. Có một giai đoạn nhiều người than phiền học sinh học trong nhà trường một thứ tiếng việt khô cứng, xa lạ với tiếng việt hàng ngày của các em vẫn sử dụng. Các em nói rất giỏi về khái niệm chủ ngữ, vị ngữ, danh từ, động từ,...nhưng dùng tiếng việt lại lúng túng (nói năng ấp úng, không có nghĩa, câu văn lủng củng,...). Giờ học tập làm văn lẽ ra phải là giờ sinh động, hấp dẫn lại trở nên buồn tẻ, tạo nên không khí không thích học. Chính vì thế mà có câu: “Phong ba bão táp không bằng ngữ pháp Việt Nam”. Có nhiều nguyên nhân cần khắc phục trong đó có một nguyên nhân chúng ta chưa coi trọng đó là: Dạy lý thuyết hoạt động giao tiếp với việc dạy tập làm văn trong Tiếng Việt lớp 4.

Trong giao tiếp, nội dung một ngôn bản sẽ được xác định từ hai góc độ: Từ sự kết hợp các yếu tố theo đúng quy tắc ngôn ngữ, sự lý giải ngôn bản của người tiếp nhận, xét dưới góc độ quy tắc ngôn ngữ, ngôn bản là một hệ thống khép, nhưng xét dưới góc độ người tiếp nhận nội dung ngôn bản lại là một hệ thống mở. Người mang thông tin cuối cùng trong hoạt động giao tiếp phải là người nghe, người đọc chứ không phải là bản thân ngôn bản. Bởi thế, việc xử lý mối quan hệ giữa cách thức tổ chức ngôn ngữ trong ngôn bản với các nhân tố ngoài ngôn ngữ, mà trước hết đối với đối tượng giao tiếp là hết sức cần thiết. Điều này đòi hỏi người tạo ngôn bản phải xác định vai của mình trong hoạt động giao tiếp, phải có những hiểu biết về thói quen sử dụng ngôn ngữ, hoàn cảnh sống, nhu cầu, hứng thú về đặc điểm tâm, sinh lý của đối tượng giao tiếp thì mới tạo ra được một ngôn bản tốt. Làm văn là một hoạt động giao tiếp; vì vậy, việc rèn luyện kỹ năng làm văn vừa cần phải đúng quy tắc ngôn ngữ, vừa cần phải đúng quy tắc giao tiếp...

Để đạt được mục tiêu trên, việc bồi dưỡng nâng cao chất lượng dạy TLV cho HS lớp 4 cần đặt cho mình những nhiệm vụ sau:

Bồi dưỡng hứng thú học TLV cho HS.

Bồi dưỡng vốn sống, bổ sung vốn từ ngữ cần dùng ở từng thể loại giúp các em có một số vốn từ cơ bản.

Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng làm văn cho HS.

Bồi dưỡng cảm thụ văn học cho HS.

Về thực tiễn

Đổi mới việc dạy cũng thế, trong việc thừa kế cái cũ, cái vốn có đòi hỏi phải là một sự sáng tạo. Với các phân môn khác của Tiếng Việt trong việc đổi mới nội dung và phương pháp dạy học chỉ rõ quy trình các bước lên lớp rất cụ thể rõ ràng. Còn với phân môn Tập làm văn, các nhà nghiên cứu chỉ đưa ra quy trình chung nhất cho mỗi loại bài, chủ yếu vẫn là sự sáng tạo của giáo viên khi lên lớp. Còn việc học thì sao? Ngoài SGK Tiếng Việt thì hiện nay có rất nhiều loại sách tham khảo cho học sinh, giúp cho học sinh có cái nhìn đa dạng, phong phú hơn. Song những cuốn sách tham khảo của phân môn Tập làm văn lại thường đưa ra các bài văn mẫu hoàn chỉnh nên khi làm văn các em thường dựa dẫm, i lại vào bài mẫu, có khi còn sao chép y nguyên bài văn mẫu vào bài làm của mình. Cách cảm, cách nghĩ của các em không phong phú mà còn đi theo lối mòn khuôn sáo, tẻ nhạt. Từ những lý do khách quan và chủ quan trên để khắc phục những hạn chế trong việc dạy Tập làm văn ở Tiểu học, góp phần nâng cao chất lượng dạy học trong nhà trường, tôi đã chọn nghiên cứu đề tài “ Một số biện pháp bồi dưỡng môn Tập làm văn cho học sinh lớp 4 trường tiểu học Quảng Tiến.”

2.1. Thực trạng của việc giảng dạy và học tập phân môn TLV lớp 4 của nhà trường

2.1.1.Thuận lợi

Nhà trường

Nhà trường luôn quan tâm đến chất lượng giảng dạy và bồi dưỡng học sinh giỏi ở các lớp, đặc biệt là khối lớp 4 và 5. Vì đây là hai lớp có vị trí quan trọng trong việc hình thành kiến thức giúp các em nâng cao hiểu biết để tiếp tục lên các bậc học cao hơn.

Đối với lớp 4, nhà trường luôn quan sát và theo dõi từng tiến độ học của học sinh, nắm bắt kịp thời các phương pháp dạy cũng như quá trình học của Giáo viên và Học sinh.

Giáo viên

Trong việc thực hiện đổi mới Chương trình sách giáo khoa bậc Tiểu học, do đặc trưng phân môn Tập làm văn với mục tiêu cụ thể là: hình thành và rèn luyện cho học sinh khả năng trình bày văn bản nói – viết ở nhiều thể loại khác nhau. Vì vậy, giáo viên luôn không ngừng học hỏi, cải tiến phương pháp dạy học phù hợp mục tiêu dạy và học để dẫn dắt rèn luyện học sinh thực hành những bài văn nói -viết một cách độc lập, sáng tạo.

Giáo viên luôn ý thức quan tâm, chăm chú học sinh trong từng tiết học. Với mỗi loại bài tập, giáo viên đã nghiên cứu kỹ kế hoạch bài dạy để lựa chọn và tổ chức những hình thức luyện tập sao cho phù hợp với học sinh giỏi. Bên cạnh đó, giáo viên luôn động viên khuyến khích, khơi gợi ở học sinh trí tưởng tượng, óc sáng tạo. Từ đó kích thích được sự tìm tòi ham học hỏi ở học sinh, hình thành thói quen học tập tốt phân môn Tập làm văn.

Để giúp học sinh viết được những bài văn hay, ý tưởng phong phú, sáng tạo giáo viên luôn chú trọng rèn kỹ năng nói cho học sinh vì học sinh nói tốt sẽ trình bày bài viết tốt.

Qua các phương tiện thông tin đại chúng: xem đài, đọc sách báo, tài liệu... giáo viên thường xuyên được tiếp cận với việc đổi mới phương pháp.

Học sinh

Ở lứa tuổi học sinh lớp 4, các em rất ham tìm tòi học hỏi.

Nội dung chương trình môn Tiếng Việt nói chung và phân môn Tập làm văn nói riêng rất phong phú. Những học sinh có nguyện vọng đi sâu tìm hiểu nội dung bài học, môn học có thái độ tích cực trong việc tìm kiếm những phương pháp học tập hiệu quả, cần thiết nhằm tiếp thu kiến thức tốt. Học sinh đã nắm vững kiến thức, kỹ năng tạo lập văn bản, kể chuyện, miêu tả từ các lớp dưới. Đây là cơ sở giúp các em học tốt và phát huy tính sáng tạo trong phân môn Tập làm văn lớp 4.

Khó khăn

Tập làm văn là phân môn khó so với các phân môn khác của môn Tiếng Việt, vì vậy việc dạy – học, bồi dưỡng học sinh giỏi ở phân môn này có những hạn chế nhất định.

Trong việc rèn kỹ năng nói – viết cho học sinh, giáo viên có đầu tư nghiên cứu mục tiêu các tiết dạy để lựa chọn các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học sao cho phù hợp đối tượng học sinh, nhưng sự đầu tư chưa sâu nên hiệu quả dạy học phân môn Tập làm văn chưa cao. Một số bài trong chương trình đề ra chưa gần gũi với học sinh như: Lễ hội, tin thể thao... Dụng cụ trực quan thiếu, giáo viên chỉ nói suông nên học sinh không hiểu, không nắm bắt được thông tin vì vậy bài làm không đạt hiệu quả cao.

Mặt khác, do đặc điểm tâm lý lứa tuổi của học sinh tiểu học ham chơi, khả năng tập trung chú ý nhận thức các sự vật còn hạn chế, năng lực sử dụng ngôn ngữ chưa thật phát triển, nên việc học tập ở phân môn Tập làm văn gặp những khó khăn.

Nhìn một cách bao quát, việc giảng dạy phân môn TLV lớp 4 hiện nay ở nhà trường đã có một số chuyển biến tích cực. Trước hết, các quy định, nền nếp về chuyên môn đã được các giáo viên thực hiện nghiêm túc hơn với một tinh thần nhiệt tình, trách nhiệm trong giảng dạy. Đặc biệt, một bộ phận giáo viên – nhất là những người vừa có trình độ, vừa có tâm huyết với nghề đã có ý thức tìm tòi,

thể hiện phương pháp giảng dạy mới, và ít nhiều họ đã gặt hái được những thành quả bước đầu rất đáng trân trọng.

Tuy nhiên, trước những yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, so với nhiệm vụ chung của ngành giáo dục, việc dạy và học phân môn TLV còn nhiều hạn chế, bất cập. Tôi cho rằng cần phải nhìn thẳng vào sự thật để phân tích một cách thấu đáo điều này. Bởi lẽ, nó có ý nghĩa về nhiều phương diện, nhất là xác định những biện pháp cụ thể để nâng cao chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi. Về GV chưa có ý thức về đổi mới phương pháp dạy. Qua khảo sát ở một số lớp, cho thấy không ít HS chán học những tiết làm văn, trước hết vì giờ dạy chưa đạt yêu cầu. Lẽ ra làm văn phải là cơ hội tốt để các em tiếp xúc được cái hay, cái đẹp của tác phẩm nghệ thuật ngôn từ, để có thể lớn khôn lên về trí tuệ, đặc biệt là về tâm hồn tư tưởng, hình thành một nhân cách cao đẹp, thì có khi nó lại bị biến thành một giờ học hết nhạt nhẽo, khô khan. Các em phải nghe và ghi nhớ những nhận định cứng nhắc, máy móc về văn chương hoặc phải nghe những lời thuyết giảng khô khan về đạo đức. Không hiếm những trường hợp, người dạy đã phụ công tìm tòi, sáng tạo của tác giả bằng cách quy tất cả cái hay, cái đẹp muôn hình muôn vẻ ở nhiều tác phẩm thành những nhận định chung chung, nhằm chán, theo lối “đồng phục hoá bài giảng”, mà những nhận định ấy nhiều khi các em đã biết kĩ hơn qua các tiết học khác, nhất là các tiết luyện từ và câu, luyện nói theo chủ đề,...

Cũng còn một số GV trong phần cảm thụ văn học chưa phân biệt rõ việc phân tích nghệ thuật với việc gọi tên các biện pháp nghệ thuật. Hầu như HS hoàn toàn thụ động. Bên cạnh những nhược điểm đã có từ lâu, từ khi thay đổi chương trình, SGK xuất hiện một số ưu điểm mới đó là có những bài giảng về phân môn TLV mà GV dạy rất say sưa, tâm huyết, đôi khi thể hiện những sự cảm nhận độc đáo, tinh tế đáng quý. Trong những tiết học này, các em HS cũng không kém phần hào hứng. Nhưng nếu khi yêu cầu trình bày thật ngắn gọn nội dung bao quát mà tác giả muốn trao gửi cho bạn đọc qua văn bản ấy thì hiếm HS trả lời đúng. Bởi vậy, xét đến cùng, nếu HS chưa thấy được nội dung bao

quát của một văn bản thì khi làm bài HS sẽ dễ viết lung tung và do đó cũng khó có thể coi là bài giảng của thầy đã thành công.

TLV là phân môn thực hành tổng hợp, nhưng không ít GV lại dạy thiên về lí thuyết. Để có được một kĩ năng, thông thường buộc phải trải qua nhiều bước luyện tập từ thấp đến cao, lúc đầu phải làm theo mẫu, sau đó mới có thể vận dụng sáng tạo. Nhưng trên thực tế, HS thường bỏ qua một số bước, phần luyện tập thường bị coi nhẹ. Bên cạnh đó lại phải học những bài, những văn bản trùng lặp một cách đáng tiếc. Việc ra đề cho HS làm bài cũng chưa được chú ý một cách đúng mức. Việc đổi mới phương pháp giảng dạy tuy đã được phát động từ rất nhiều năm nay, nhưng về căn bản một số GV vẫn dạy theo phương pháp cũ. Đây là một khó khăn không nhỏ trong quá trình nâng cao chất lượng bồi dưỡng cho học sinh. Hơn nữa, số HS say mê học phân môn TLV tuy có tăng như đã nêu ở trên nhưng chưa nhiều, năng lực cảm thụ văn bản cũng như những kĩ năng phân tích đề, làm bài văn,... đề còn nhiều hạn chế. Không ít HS tỏ ra thờ ơ, ít có nhu cầu được tự bộc lộ cảm nhận của mình qua một tiết học hay một bài làm. Ngay trong số những HS giỏi cũng ít thấy sự sáng tạo nổi bật. Vấn đề đặt ra ở đây không phải chỉ là đánh giá những bài làm văn khá hay kém, việc khinh hay trọng đối với một môn học, mà điều đáng nói hơn là chứng tỏ chất lượng dạy và học phân môn TLV rõ ràng còn nhiều bất cập.

Thực trạng này đòi hỏi nhà trường cần có những biện pháp đồng bộ để nâng cao chất lượng dạy TLV, mà trước hết nhà trường phải khắc phục những hạn chế đã nêu trên.

CHƯƠNG II. MỘT SỐ BIỆN PHÁP BỒI DƯỠNG MÔN TẬP LÀM VĂN CHO HỌC SINH LỚP 4 TRƯỜNG TIỂU HỌC QUẢNG TIẾN

1. Trang bị kiến thức cho học sinh luôn chú trọng việc lồng ghép kiến thức giữa các phân môn Tiếng Việt

Do khả năng tư duy của học sinh còn hạn chế, óc quan sát, trí tưởng tượng không phong phú lại chưa chịu khó rèn luyện, nên đa số các em chỉ biết trình bày đoạn văn một cách hạn hẹp theo nội dung đã gợi ý. Từ đó bài văn nói – viết nghèo nàn về ý, gò ép, thiếu sự hồn nhiên. Việc sử dụng và mở rộng vốn từ

còn nhiều hạn chế, các em chưa chú ý cách sử dụng từ hoặc trau chuốt thể nào cho từ đó hay hơn trong câu văn. Có một số từ do được nghe và nói trong sinh hoạt hằng ngày thành quen thuộc, các em vẫn vô tư sử dụng trong bài văn của mình.

Như vậy, để khắc phục những hạn chế trên, giáo viên cần hiểu rõ tính tích hợp kiến thức giữa các phân môn Tiếng Việt để từ đó giúp các em trang bị vốn kiến thức cơ bản cần thiết cho mỗi tiết học. Khi dạy các phân môn: Tập đọc, Chính tả, Tập viết, Luyện từ và câu có nội dung phù hợp tiết Tập làm văn sắp học; giáo viên cần dẫn dò hướng dẫn học sinh quan sát tìm hiểu kĩ đối tượng cần nói đến và ghi chép cụ thể hình ảnh, hoạt động ấy vào sổ tay; với những sự việc hoặc hoạt động các em không được chứng kiến hoặc tham gia, giáo viên khuyến khích các em quan sát qua tranh ảnh, sách báo, trên tivi,...hoặc hỏi những người thân hay trao đổi với bạn bè. Khi được trang bị những kiến thức cơ bản như thế, học sinh sẽ có những ý tưởng độc lập từ đó các em có thể trình bày được bài văn chân thực, sinh động và sáng tạo. Trong việc trang bị kiến thức cho học sinh, giáo viên không nên áp đặt các em vào một khuôn mẫu nhất định như chỉ định học sinh phải quan sát một bức tranh, một sự vật, con người hay một công việc cụ thể như thế sẽ hạn chế năng lực sáng tạo của các em. Vì vậy, với bất cứ một đề tài nào của một tiết Tập làm văn, giáo viên cần cho học sinh liên hệ mở rộng để các em phát huy được năng lực sáng tạo trong bài văn của mình.

2. Tìm hiểu nội dung đề bài

2.1 Xác định rõ yêu cầu các bài tập

Ở mỗi đề tài của loại bài Tập làm văn nói – viết, giáo viên cần cho học sinh tự xác định rõ yêu cầu các bài tập. Giúp học sinh tự xác định đúng yêu cầu bài tập để khi thực hành các em sẽ không chệch hướng, đảm bảo đúng nội dung đề tài cần luyện tập.

2.2 Nắm vững hệ thống câu hỏi gợi ý

Sách giáo khoa lớp 4, bài Tập làm văn nói – viết thường có câu hỏi gợi ý, các câu hỏi này sắp xếp hợp lý như một dàn bài của một bài Tập làm văn; học sinh dựa vào gợi ý để luyện nói, sau đó viết thành một đoạn văn ngắn. Giáo viên cần cho học sinh đọc toàn bộ các câu gợi ý để hiểu rõ và nắm vững nội dung từng câu; từ đó giúp các em trình bày đoạn văn rõ ràng, mạch lạc đủ ý, đúng từ, đúng ngữ pháp. Giúp học sinh nắm vững nội dung từng câu hỏi gợi ý sẽ hạn chế được việc trình bày ý trùng lặp, chòng chèo, không có sự liên kết giữa các ý với nhau trong đoạn văn.

2.3 Tìm hiểu các câu gợi ý

Trước khi học sinh thực hành bài tập luyện nói, giáo viên cần giúp các em hiểu nghĩa của các từ ngữ có trong câu hỏi để học sinh hiểu và trình bày đúng yêu cầu, các từ ngữ này có thể là các từ khó hoặc từ địa phương. Nếu là từ địa phương, giáo viên có thể cho học sinh sử dụng từ địa phương mình để học sinh làm bài dễ dàng hơn.

2.4 Chia thành nhiều câu gợi ý nhỏ

Trong các câu gợi ý có một số câu dài hoặc ngắn gọn khiến học sinh lúng túng khi diễn đạt ý, do đó ý không trọn vẹn, bài văn thiếu sinh động sáng tạo. Giáo viên cần chia thành nhiều câu gợi ý nhỏ để giúp các em có những ý tưởng phong phú, hồn nhiên. Việc chia thành nhiều câu gợi ý nhỏ sẽ có nhiều học sinh được rèn kỹ năng nói, giúp các em thêm tự tin và giáo viên dễ dàng sửa chữa sai sót cho học sinh.

Như vậy qua hệ thống câu hỏi, giúp học sinh bày tỏ được thái độ, tình cảm, ý kiến nhận xét đánh giá của mình về vấn đề nêu ra trong bài học. Song song với quá trình đó giáo viên cần hỏi ý kiến nhận xét của học sinh về câu trả lời của bạn để học sinh rút ra được những câu trả lời đúng cách ứng xử hay. Từ đó giúp học sinh mở rộng vốn từ, rèn lối diễn đạt mạch lạc, logic, câu văn có hình ảnh có cảm xúc. Trên cơ sở đó bài luyện nói của các em sẽ trôi chảy, sinh động,

giàu cảm xúc đồng thời hình thành cho các em cách ứng xử linh hoạt trong cuộc sống.

3. Hướng dẫn tìm ý

Do đặc điểm tâm lí lứa tuổi nên đa số bài văn của học sinh lớp 4 có ý tưởng chưa phong phú, sáng tạo, các em thường trình bày hạn hẹp trong khuôn khổ nhất định. Giáo viên cần giúp các em tìm ý để thực hành một bài văn nói – viết hoàn chỉnh về nội dung với những ý tưởng trong sáng giàu hình ảnh và ngôn ngữ chân thật. Để thực hiện được điều đó, giáo viên sẽ hướng dẫn học sinh một cách chặt chẽ từ sự liên tưởng về các sự vật, các hoạt động. Từ đó học sinh dễ dàng tìm ý và diễn đạt bài văn rõ ràng, mạch lạc hơn. Trong một tiết Tập làm văn với một đề tài nào đó, học sinh có thể quên một số hình ảnh, sự việc... mà các em đã quan sát hoặc tìm hiểu qua thực tế. Giáo viên khơi gợi cho học sinh nhớ lại bằng những câu hỏi nhỏ có liên quan đến yêu cầu bài tập, phù hợp thực tế và trình độ học sinh để các em dễ dàng diễn đạt. Nếu trong một bài Tập làm văn, học sinh chỉ biết diễn đạt nội dung bằng những gì đã quan sát; hoặc thực hành một cách chính xác theo các gợi ý; bài làm như thế tuy đủ ý nhưng không có sức hấp dẫn, lôi cuốn người đọc, người nghe. Vì vậy, với từng đề bài giáo viên nên có những câu hỏi gợi ý, khuyến khích học sinh liên tưởng, tưởng tượng thêm những chi tiết một cách tự nhiên, chân thật và hợp lí qua việc sử dụng các biện pháp so sánh, nhân hoá, để từ đó học sinh biết trình bày bài văn giàu hình ảnh, sinh động, sáng tạo.

4. Hướng dẫn diễn đạt

Như đã nói, do tâm lí lứa tuổi nên bài văn thực hành của học sinh lớp 4 tuy có ý tưởng, nhưng vẫn còn nhiều sai sót về diễn đạt như: dùng từ chưa chính xác, ý trùng lặp, các ý trong đoạn văn chưa liên kết nhau nên trình bày chưa rõ ràng mạch lạc. Vì vậy, khi học sinh trình bày, giáo viên phải hết sức chú ý lắng nghe, ghi nhận những ý tưởng hay, ý có sáng tạo của học sinh để khen ngợi; đồng thời phát hiện những sai sót để sửa chữa. Giáo viên cần đặt ra tiêu chí nhận xét thật cụ thể để học sinh làm cơ sở lắng nghe bạn trình bày; phát hiện những từ, ý, câu hay của bạn để học hỏi và những hạn chế của bạn để góp ý, sửa sai.

4.1 Hướng dẫn sửa chữa từ

Trường hợp học sinh dùng từ chưa chính xác như các từ ngữ chưa phù hợp, nghĩa từ chưa hay hoặc từ thông dụng địa phương...ví dụ: ‘thầy em rất chăm chỉ trong giảng dạy’, ‘cô em thường bận đồ tím’... khi học sinh phát hiện sai sót đó, giáo viên giúp các em sửa chữa thay đổi từ phù hợp. Đối với từ học sinh dùng trùng lặp nhiều lần trong một câu, ví dụ: “Cô Hoa là người hàng xóm của em, cô Hoa rất tốt với em, cô Hoa luôn giúp em học bài...”, giáo viên hướng dẫn học sinh lược bớt từ hoặc dùng từ phù hợp để thay thế. Trong trình bày bài văn, học sinh vẫn thường dùng từ ngôn ngữ nói, giáo viên nên hướng dẫn học sinh thay thế bằng từ ngôn ngữ viết trong sáng hơn.

4.2 Hướng dẫn sửa chữa đặt câu

Học sinh nói, viết câu chưa hay chưa đủ ý, giáo viên cần hướng dẫn học sinh sửa chữa bổ sung ý vào cho đúng; câu dài dòng ý chưa rõ ràng mạch lạc cần cho học sinh sửa sai lược bỏ ý dư ý trùng lặp. Giáo viên khuyến khích học sinh tự sửa câu văn chưa hay của mình bằng những câu văn hay của bạn.

4.3 Hướng dẫn sửa chữa đoạn văn

Với mỗi chủ đề của bài Tập làm văn nếu học sinh trình bày đủ nội dung theo gợi ý đã cho thì bài văn của các em xem như hoàn chỉnh. Nhưng để có một đoạn văn mạch lạc rõ ràng, ý tưởng liên kết chặt chẽ nhau thu hút được người đọc; giáo viên cần giúp các em biết viết đoạn văn có mở và kết đoạn, biết dùng từ liên kết câu, dùng câu liên kết đoạn một cách hợp lí và sáng tạo. Ví dụ với gợi ý kể về lễ hội đua thuyền, từng gợi ý phần mở đoạn có rời rạc, giáo viên có thể hướng dẫn học sinh liên kết các ý với nhau, khi kể không theo trình tự từng ý nhưng vẫn đảm bảo nội dung và làm cho phần mở đoạn sinh động, lôi cuốn người đọc hơn. Hoặc hướng dẫn học sinh dùng những câu mở đầu đoạn văn để nói hoặc kể một cách sáng tạo.

Khi kể về một việc làm một hoạt động nào đó, giáo viên cần khuyến khích học sinh sử dụng những từ liên kết câu thể hiện trình tự diễn biến của sự việc như: “đầu tiên”; “kế tiếp”; “sau đó”; “cuối cùng”... để đoạn văn gắn kết chặt chẽ

liên tục từng ý với nhau. Do đặt điểm lứa tuổi và trình độ từng đối tượng học sinh không đồng đều nhau nên các em chưa hiểu nhiều về từ, câu liên kết trong đoạn văn viết; vì vậy giáo viên cần hướng dẫn bằng những gợi ý giản đơn để hiểu, có thể cho học sinh khá giỏi làm mẫu để giúp các em trình bày tốt hơn đoạn văn viết của mình. Trong việc hướng dẫn học sinh sửa chữa bài viết, giáo viên cần đưa ra tiêu chí đánh giá cụ thể giúp học sinh phát hiện những đoạn văn hay, ý tưởng phong phú sáng tạo đồng thời phát hiện những hạn chế còn vấp phải trong bài viết. Từ đó học sinh có sự suy nghĩ để sửa chữa cách diễn đạt ý tưởng trong bài viết của mình một cách hợp lí và sáng tạo.

4.3.1 Bồi dưỡng vốn sống

Hiện nay, nhiều GV khi dạy làm văn cho HS thường thiên về dạy các kĩ thuật làm bài mà không cung cấp các chất liệu sống, cái tạo nên nội dung bài viết. Thường GV ra một đề làm văn và hướng dẫn kĩ thuật làm bài. Còn HS thì gắng đọc thật nhiều bài văn mẫu, thậm chí có em lấy nguyên bài của người khác vào bài làm của mình. Khi thấy một HS ngồi trước một đề văn từ 15- 20 phút mà vẫn chưa viết được, GV thường cho rằng các em không nắm được lí thuyết viết thể văn nọ, thể văn kia mà không hiểu rằng nguyên nhân đầu tiên làm các em không có hứng thú viết là do các em đã không tạo được một quan hệ thân thiết giữa mình và đề bài- đối tượng của miêu tả, kể..., nghĩa là các em không có nội dung, không có gì để nói, để viết về cái đó, Nguyên nhân của tình trạng trên là việc thiếu hụt vốn sống, vốn cảm xúc. Vì vậy phải bồi dưỡng vốn sống cho các em. Trước hết đó là vốn sống trực tiếp: GV cho các em quan sát, trải nghiệm những gì sẽ phải viết. Ví dụ GV cần hướng dẫn HS quan sát con đường từ nhà đến trường trước khi yêu cầu tả nó, hoặc GV tổ chức cho các em tham quan một danh lam thắng cảnh của địa phương trước khi yêu cầu các em tường thuật một buổi tham quan. Tất nhiên, GV cần làm cho vốn sống thực này không cản trở trí tưởng tượng phong phú của HS. Nhưng trí tưởng tượng dù bay bổng đến mấy vẫn phải có cơ sở, bắt nguồn từ đời sống thực. Một em HS ở vùng núi xa xôi chưa từng thấy một chiếc cặp sách thì không thể tả đúng chiếc cặp sách và có cảm xúc với nó; cũng như không thể tả cây chuối đang trổ buồng, cây bàng

đang thay lá khi chưa hề nhìn thấy chúng lần nào và không thể gây ra xúc động cho ai khi phải tả con heo nhà em trong khi nhà chưa bao giờ nuôi heo. Cần tổ chức tốt quá trình quan sát, tham quan thực tế của HS. Khi HS tham quan hoặc quan sát, GV nên đóng vai trò dẫn dắt, gợi mở, tạo nguồn cảm hứng, khơi dậy suy nghĩ trong các em. Sau khi các em đã quan sát, làm quen với đối tượng rồi thì cần phải viết những bài cụ thể về những gì đã quan sát được, những gì đã được tham quan.

Trong đời sống thường ngày, HS phải tiếp xúc với nhiều người khác nhau và trong từng trường hợp cụ thể ấy các em cũng sẽ giữ những “vai” khác nhau. Chính “vai” giao tiếp này buộc các em trau dồi thêm vốn sống lựa chọn chi tiết để nói, chọn ngôn từ để thể hiện.

4.3.2 Bồi dưỡng cảm thụ văn học

Cảm thụ văn học là một quá trình hoạt động nhận thức thẩm mỹ rất đặc biệt, phức tạp và có tính sáng tạo. Quá trình cảm thụ văn học là quá trình nhận thức cái đẹp được chứa đựng trong thế giới ngôn từ hệ thống hoá tín hiệu thứ hai của loài người. Quá trình này còn mang tính chất chủ quan vì nó phụ thuộc vào vốn sống, vốn kinh nghiệm, hiểu biết riêng của người cảm thụ văn học. Hiểu một cách đơn giản, cảm thụ văn học là sự cảm nhận những giá trị nổi bật, những điều sâu sắc, tế nhị và đẹp đẽ của văn học thể hiện trong tác phẩm(cuốn truyện, bài văn, bài thơ,...) hay một bộ phận của tác phẩm(đoạn văn, đoạn thơ, thậm chí một từ ngữ có giá trị trong câu văn, câu thơ). Cảm thụ văn học phụ thuộc rất nhiều vào vốn sống của HS nên bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học trước hết là cần tạo điều kiện để HS tiếp xúc với tác phẩm, cần tôn trọng những suy nghĩ cảm xúc thực,thơ ngây của trẻ em và nâng chúng lên ở chất lượng cao hơn. Cần trang bị cho các em một số kiến thức về văn học như hình ảnh, chi tiết kết cấu tác phẩm, các đặc trưng ngữ nghệ thuật, một số biện pháp tu từ...Một trong những biện pháp có hiệu quả để bồi dưỡng cảm thụ văn học là rèn luyện cách đọc diễn cảm có sáng tạo. Nó giúp HS nâng cao khả năng cảm xúc thẩm mỹ, kích thích các em khám phá ra cái hay, cái đẹp của văn chương. Đọc diễn cảm là hình thức tái sản sinh tác phẩm nghệ thuật, là khám phá ra

những gì ẩn dưới các dòng chữ để cho chúng được vang lên, giúp cho việc học làm văn ngày càng tốt hơn và trở thành HS giỏi văn.

Để trau dồi năng lực cảm thụ văn học ở HS lớp 4, GV cần giúp HS nắm vững kiến thức cơ bản trong chương trình môn Tiếng Việt lớp 4. Có hiểu biết về ngữ âm và chữ viết tiếng Việt, HS mới dễ dàng cảm nhận được vẻ đẹp của từng câu thơ, câu văn.

Ngoài những kiến thức về ngữ âm, từ ngữ, ngữ pháp, qua các giờ tập đọc, kể chuyện, TLV ở lớp 4 người GV cần cho HS làm quen và cảm nhận bước đầu về một số khái niệm như: hình ảnh, chi tiết, bố cục...khi tìm hiểu một văn bản trên lớp, để tìm hiểu nội dung, ý nghĩa của bài văn, bài thơ, cảm thụ văn học tốt hơn GV cần hướng dẫn về một số biện pháp nghệ thuật tu từ thuộc yêu cầu chương trình lớp 4 như: so sánh, nhân hoá, điệp ngữ, đảo ngữ...Để làm được bài văn về cảm thụ văn học đạt kết quả tốt GV cần hướng dẫn HS thực hiện những việc sau:

- Đọc kỹ đề bài, nắm chắc yêu cầu của bài tập (phải trả lời được điều gì? Cần nêu bật được ý gì?...).
- Đọc và tìm hiểu về câu thơ, câu văn hoặc đoạn trích được nêu trong đề bài.
- Viết đoạn văn về cảm thụ văn học hướng vào yêu cầu của đề bài.
- Nắm vững yêu cầu về cảm thụ văn học, kiên trì rèn luyện từng bước, nhất định các em sẽ viết được những đoạn văn hay về cảm thụ văn học, sẽ có được năng lực cảm thụ văn học tốt để phát hiện biết bao điều đáng quý trong văn học và trong cuộc sống của chúng ta.

4.3.3 Cung cấp thêm một số vốn từ ngữ theo chủ đề

Chương trình Tiếng Việt có các phân môn Tập đọc, Chính tả, Luyện từ và câu, TLV làm cơ sở để các em học tốt phân môn TLV. Tuy nhiên nội dung SGK Tiếng Việt thường không đáp ứng được. Đối chiếu SGK Tiếng Việt 4, ta thấy: Khi dạy một thể loại TLV thì nội dung của phân môn Tập đọc, Từ ngữ tương ứng nhằm cung cấp cho HS vốn từ ngữ học thể loại này là rất ít. Tất nhiên chúng ta đều biết rằng vốn từ ngữ của các em được tích lũy từ lứa tuổi nhà trẻ,

mẫu giáo và cả suốt những năm đầu ở bậc Tiểu học. Nhưng vốn từ ấy thực sự vẫn chưa đủ để các em làm tốt bài TLV nếu không được cung cấp thêm các từ ngữ theo chủ đề. Để hỗ trợ HS, GV cần soạn thêm vốn từ ngữ giúp các em tham khảo để làm văn.

Ví dụ khi làm văn tả người, GV gợi ý một số từ ngữ thường dùng như: Tả thân hình, dáng người: Cao, lùn, gầy gò, ốm yếu, nho nhỏ, tầm thước, xương xương, mảnh khảnh, thon thả, đầy đà, yếu điệu,... Tả mắt: Đen huyền, đen láy, trong sáng, u buồn, thâm quầng, trắng đục, mù loà, sang, lồi, tròn vo, xéch, một mí, tí hí, mắt bồ câu,...

4.3.4 Khai thác sự chủ động sáng tạo, suy nghĩ tìm ý trên cơ sở quan sát, liên tưởng hoặc hồi tưởng bằng hệ thống câu hỏi mở

Ví dụ 1: Miêu tả đồ vật.

Một số câu hỏi khai thác ý đòi hỏi sự quan sát:

Tả hình dáng bên ngoài : to hay nhỏ, cao hay thấp, màu sắc của đồ vật, chất liệu, xuất xứ...

Tả công dụng: lợi ích của đồ vật đối với bản thân, gia đình....

Tình cảm đối với đồ vật đó: yêu thích, có kỉ niệm đẹp...

Ví dụ 2: Kể về kỉ niệm đáng nhớ của em về một chuyến đi thăm quan.

Câu hỏi gợi ý:

Em(hoặc bạn bè , người thân) nhân dịp nào đó?, đi đâu?, đi với ai?.

Em (hoặc bạn bè, người thân) tham gia nhưng hoạt động gì?

Em có những kỉ niệm gì sau chuyến đi thăm quan đó.

4.3.5 Rèn luyện kĩ năng nói, kĩ năng viết trong giờ TLV lớp 4.

4.3.5.1 Rèn luyện kĩ năng nói

Cùng với kĩ năng đọc, viết, nghe phân môn TLV ở lớp 4 dạy cho HS kĩ năng nói trong các giờ học văn kể chuyện, miêu tả và một số loại văn khác. Thông

qua các bài tập thực hành luyện nói theo đề tài hoặc tình huống cho trước, GV hướng dẫn HS thực hiện tốt những yêu cầu sau:

Xác định rõ nội dung cần nói (nói về nội dung gì, gồm những ý nào, sắp xếp các ý đo ra sao,...).

Chọn từ, tạo câu để triển khai các ý cần nói thành từng đoạn văn cụ thể và liên kết các đoạn thành bài văn theo yêu cầu của đề bài.

Lắng nghe ý kiến đóng góp của bạn bè, cô giáo, thầy giáo để tự kiểm tra, đối chiếu văn bản nói của bản thân với mục đích giao tiếp và yêu cầu diễn đạt; biết sửa lỗi về nội dung, hình thức diễn đạt.

Quan tâm rèn luyện kỹ năng nói cho HS theo những yêu cầu trên, GV vừa giúp các em nâng cao năng lực giao tiếp bằng ngôn ngữ, phát triển tư duy, vừa tạo điều kiện cho kỹ năng viết phát triển tốt.

4.3.5.2. Rèn luyện kỹ năng viết

Dựa vào yêu cầu bài tập (hay đề bài) để viết một đoạn văn (hay bài văn), HS có thời gian suy nghĩ, tìm cách diễn đạt (dùng từ, đặt câu, sử dụng các biện pháp so sánh, nhân hoá,...) thuận lợi hơn làm văn nói. Tuy nhiên, HS cũng cần đạt được những yêu cầu rèn luyện về kỹ năng sản sinh văn bản ở mức cao hơn, lời văn viết vừa cần rõ ý vừa cần sinh động, bộc lộ được cảm xúc; bố cục bài văn cần chặt chẽ, hợp lý ở từng đoạn và cả bài. Các bài học về phân môn TLV trong SGK Tiếng Việt 4 được xây dựng trên cơ sở quy trình sản sinh ngôn bản và chú trọng các kỹ năng bộ phận. Kỹ năng viết của HS được rèn luyện chủ yếu qua các bài tập viết đoạn văn trước khi viết một bài văn hoàn chỉnh. Do vậy, trong quá trình rèn luyện kỹ năng viết, GV cần giúp HS thực hiện tốt những yêu cầu sau:

– Phân tích đề bài, xác định nội dung viết; tìm dàn ý, sắp xếp ý để chuẩn bị thực hiện yêu cầu viết theo loại văn, kiểu bài đã học- tương tự một số yêu cầu rèn luyện kỹ năng nói.

– Tập viết đoạn văn đảm bảo sự liên kết chặt chẽ về ý: Viết các đoạn phân thân bài, viết đoạn mở bài (trực tiếp, gián tiếp), viết đoạn kết bài (mở rộng, không

mở rộng) sao cho có sự liên mạch về ý, các ý trong được diễn tả theo một trình tự nhất định nhằm minh hoạ, cụ thể hoá ý chính.

– Viết bài văn có bố cục chặt chẽ, có lời văn phù hợp với yêu cầu nội dung và thể hiện cụ thể: Các đoạn văn trong một bài phải liên kết với nhau thành một văn bản hoàn chỉnh, được bố cục chặt chẽ theo ba phần (Mở bài, thân bài ,kết bài). Lời văn trong bài cần phù hợp với yêu cầu nội dung và thể loại.

5. Dạy viết bài văn

Mục tiêu lớn nhất của việc dạy văn là chất lượng của bài viết. Một bài viết hay là một bài văn được kết hợp hài hoà nhiều yếu tố: Nội dung, nghệ thuật, cảm xúc. Nhiệm vụ của người giáo viên là làm sao để bài văn của học sinh cần có tất cả các yếu tố đó. Muốn vậy trong mỗi tiết làm văn ta tập chung giải quyết 3 nhiệm vụ.

5.1 Xây dựng nội dung

Phong phú về nội dung là yêu cầu đầu tiên của một bài viết tốt. Giải quyết nhiệm vụ này tương đối khó nên giáo viên cần hướng dẫn kĩ. Khi dạy, giáo viên cần lưu ý hệ thống câu hỏi trong sách giáo khoa vì chương trình văn được soạn cho trình độ phổ cập, đối với lớp khá ta có thể bổ sung thêm. Đích đầu tiên học sinh cần đạt là phải hoàn thiện về bố cục (có 3 phần: Mở bài, thân bài, kết bài) ý phong phú có trọng tâm.

Khi đã hoàn thiện về bố cục. Tiếp tục chú ý đến nội dung bài văn. Muốn bài văn phong phú học sinh phải biết cách trả lời câu hỏi. Thường mỗi câu hỏi học sinh phải trả lời bằng một đoạn văn chứ không phải một câu cộc lốc. Rèn luyện thói quen quan sát nhiều góc cạnh của sự vật sẽ giúp học sinh có được những bài văn “giàu ý”. Tuy nhiên không thể dàn trải mênh mông mà bài văn phải có trọng tâm. Học sinh biết lựa chọn chi tiết nổi bật, lướt qua chi tiết phụ để viết sâu dùng “từ đắt”. Ví dụ bài: Tả cây hoa cúc thì phải tả kĩ. Nhìn tổng thể hoa trên cây, nhìn chi tiết từng bông: Bông nở to, bông chúm chím, nụ. Phát hiện vẻ đẹp riêng của chúng, so sánh chúng. Quan sát kĩ từng cánh hoa, cách cấu tạo

và điều quan trọng nhất là phải làm nổi bật hình ảnh loài hoa, cây hoa mình quan sát.

5.2. Đưa nghệ thuật vào bài văn

Nói đến nghệ thuật ta có cảm giác nó cao siêu và xa vời với học sinh Tiểu học. Nhưng cái “nghệ thuật” ở các em chỉ đơn giản là việc chọn lọc từ ngữ, hình ảnh và sử dụng các biện pháp so sánh và nhân hóa. Bởi vậy nó cũng rất gần gũi quen thuộc với các em vì các em đã có được cả một quá trình học tập và rèn luyện.

Trong quá trình tập diễn đạt nội dung, có thể gợi ý bằng các câu hỏi:

Ta có thể tả màu sắc hoa hồng bằng từ nào? (đỏ thắm, đỏ thắm).

Gốc hồng làm nhiệm vụ gì?

Tuy nó sần sùi màu nâu và khô cằn. Em có thể dùng biện pháp so sánh hay nhân hoá để làm nổi bật nét đẹp trong hình thức xấu xí của nó được không? (gốc cây như người mẹ già dãi trong bộ áo nâu xám. Nhường sắc xanh tươi cho lá, cho hoa).

– Những chiếc gai có thể nhân hóa được không? (Nhân hoá như những người lính).

– Tà lá chuối có thể so sánh với cái gì? (Cái quạt khổng lồ, tấm lụa màu xanh lục).

– Những quả chuối cong cong giống cái gì? (Vàng trắng khuyết).

Bằng cách gợi mở, dẫn dắt như vậy học sinh sẽ nêu ra những ý kiến của mình. Sau khi nghe phần trình bày của các em, tôi sẽ rút ra một số từ ngữ, hình ảnh, câu văn hay để cả lớp có thể học tập và đưa vào bài của mình.

5.3. Đưa cảm xúc vào bài văn

Một bài văn hấp dẫn, gây ấn tượng với người đọc không thể thiếu “cảm xúc” của người viết. Cảm xúc không chỉ có ở phần kết luận. Nó phải được thấm đậm trong từng câu, từng lời của bài văn. Đối với học sinh nhỏ thì điều này thật là trừu tượng.

Bởi vậy ta không nên đòi hỏi các em một cách chung chung. Các em lòng được tình cảm của mình vào từng ý văn, giáo viên nên gợi ý cụ thể như sau:

- Hoa hồng đẹp đến khó tả được. Khi ngắm nhìn hoa em cảm thấy như thế nào? (Hoa đẹp lòng lấy say đắm lòng người).
- Hương chuối chín thơm lừng gợi cho em cảm giác như thế nào? (Thèm được ăn ghê lắm).
- Được ăn trái ngon em có suy nghĩ gì về người trồng? (Biết ơn).

Tương tự như vậy ta cần bắt học sinh đưa ra những suy nghĩ, nhận xét cảm xúc của mình trước một vật, sự việc. Bài văn sẽ không đơn giản là sự liệt kê. Nó thấm đẫm các suy nghĩ, cảm xúc của người viết.

Kết hợp được 3 yếu tố trên: Nội dung, nghệ thuật, cảm xúc thì bài văn của học sinh cũng đạt tới một thành công lớn. Nó sẽ là mảnh đất màu mỡ cho ta vun trồng những năm học tới.

KẾT LUẬN

Bồi dưỡng TLV trong môn Tiếng Việt lớp 4 phải chú ý dạy từ, dạy câu; phải dạy cho HS biết suy nghĩ, tìm tòi, diễn tả chính xác; phải dạy cho HS tất cả những cái hay, cái đẹp trong tiếng việt. Mục đích của việc dạy TLV là phải rèn luyện cho HS có ý thức, từ đó có cố gắng, rồi có khả năng tự mình suy nghĩ, suy nghĩ nhiều, suy nghĩ sâu về những điều mình muốn nói, lúc viết phải diễn tả ý mình làm sao cho trung thành, sáng sủa, chặt chẽ, chính xác và hay. Vậy phải đặt vấn đề như thế nào? Phải bắt đầu từ cái gì?

Theo tôi cho rằng trong ngôn ngữ thì “Từ” là cái quan trọng nhất, rồi đến “Câu”, sau đến “Văn”, Tất cả đều phải dạy, phải học, phải tập nhằm diễn tả cho thành công những điều mình suy nghĩ. Cho nên dạy làm văn, phải chăng, trước hết là dạy suy nghĩ, tìm tòi, sáng tạo. Đây là điều rất mới, bởi vì khác với dạy “Thầy nói trò nghe”, “Thầy làm mẫu trò bắt trước”. Chúng ta phải nhớ rằng ý muốn lớn của chúng ta trong giáo dục là phát huy trí thông minh, từ đó phát huy trí sáng tạo.

Để bồi dưỡng học sinh môn Tập làm văn hiệu quả trước hết phải có những giáo viên vững về kiến thức, kỹ năng thực hành TLV, có vốn sống, vốn cảm xúc phong phú. Thực sự yêu nghề, tâm huyết với công việc bồi dưỡng học sinh. Thường xuyên học hỏi trau dồi kiến thức, đọc sách báo để ngày càng làm phong phú thêm vốn kiến thức của mình. Có phương pháp nghiên cứu bài, soạn bài, ghi chép giáo án một cách khoa học. Tham khảo nhiều sách báo tài liệu có liên quan, giao lưu học hỏi các bạn đồng nghiệp có nhiều kinh nghiệm, các trường có bề dày thành tích. Tạo sự giao tiếp cởi mở, thân thiện với học sinh, mẫu mực trong lời nói, việc làm, thái độ, cử chỉ tâm hồn trong sáng lành mạnh để học sinh noi theo.

Giáo viên phải khơi dậy niềm say mê, hứng thú của học sinh đối với môn học, luôn phối hợp với gia đình để tạo điều kiện tốt nhất cho các em tham gia học tập. Trong quá trình nghiên cứu, xuất phát từ cơ sở lý luận và thực trạng công tác bồi dưỡng học sinh môn Tập làm văn ở Trường Tiểu học Quảng Tiến. Đề tài xin mạnh dạn đề xuất một số biện pháp có tính thực tiễn phù hợp với tình hình bồi dưỡng học sinh giỏi Tiếng việt hiện nay.

Hy vọng các biện pháp đề ra sẽ có thể áp dụng tốt ở các trường tiểu học trên toàn quốc góp vào việc đào tạo thế hệ trẻ trở thành những người dũng cảm, thông minh, sáng tạo với yêu cầu phát triển của đất nước.

Tham khảo tài liệu Tiếng việt lớp 4:

<https://vndoc.com/tieng-viet-lop-4>